

SÁT CẢNH NHỮNG CÔNG TRÌNH



MỤC LỤC

GIỚI THIỆU

I. SẢN PHẨM

1.1. ỐNG NHỰA XOẮN CHỊU LỰC HDPE - VIỆT NHẬT VFP

1.1.1. MIÊU TẢ

1.1.2. CÁC TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG VỚI SẢN PHẨM

1.1.3. QUY CÁCH SẢN PHẨM

1.1.4. TÍNH CHẤT SẢN PHẨM,
PHƯƠNG PHÁP THỬ & KẾT QUẢ

1.2. TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI

2. NĂNG LỰC CUNG ỨNG

2.1. ỐNG NHỰA XOẮN HDPE - VIỆT NHẬT VFP

2.2. TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI

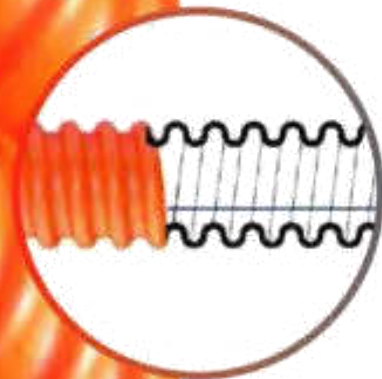
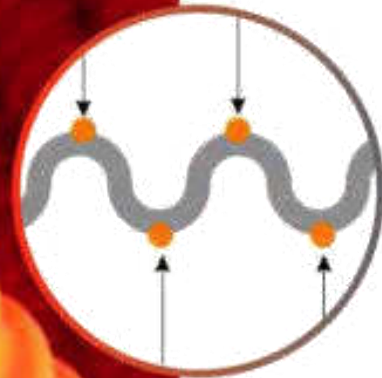
3. CHỨNG NHẬN

3.1. ỐNG NHỰA XOẮN CHỊU LỰC HDPE - VIỆT NHẬT

4. LƯỢC SỬ CUNG ỨNG

4.1. THEO CÔNG TRÌNH

4.2. CÁC KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU



GIỚI THIỆU

Kính gửi Quý khách hàng !

Công ty Cổ phần Ống nhựa Việt Nhật xin được giới thiệu tới Quý khách hàng sản phẩm của chúng tôi là ống nhựa xoắn chịu lực HDPE Việt Nhật - VFP là sản phẩm được thiết kế chuyên dụng cho bảo vệ cáp điện ngầm và cáp viễn thông. Sản phẩm của chúng tôi được sản xuất trên dây chuyền nhập khẩu hiện đại với vật liệu nhựa HDPE (High-density polyethylene) chất lượng cao được nhập khẩu.

Tất cả các sản phẩm của chúng tôi được sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn:

TCVN 7997:2009

CÁP ĐIỆN ĐI NGẦM TRONG ĐẤT

- PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT.

TCVN 8699 : 2011

MẠNG VIỄN THÔNG

- ỚNG NHỰA DÙNG CHO TUYẾN CÁP NGẦM

- YÊU CẦU KỸ THUẬT

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm ống nhựa xoắn chịu lực HDPE Việt Nhật - VFP, mọi công đoạn quá trình sản xuất sản phẩm của chúng tôi đều được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9001:2015. Sản phẩm của chúng tôi đã được ứng dụng tại rất nhiều các công trình và dự án quan trọng khắp cả nước.

Chúng tôi xin cảm ơn Quý khách hàng đã ủng hộ chúng tôi trong suốt thời gian qua và mong rằng chúng ta sẽ hợp tác tốt hơn trong tương lai.

Trân trọng hợp tác !

I. SẢN PHẨM

1.1. ỐNG NHỰA XOẮN CHỊU LỰC HDPE - VIỆT NHẬT VFP

1.1.1. Miêu tả

Tên sản phẩm:

Ống nhựa xoắn chịu lực HDPE Việt Nhật

Gọi tắt: VFP




Xuất xứ: Việt Nam

Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Ống nhựa Việt Nhật

Sử dụng: Bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông chôn trong đất hay ngoài trời

Vật liệu: Nhựa HDPE (High Density Polyethylene)

Màu sắc sản phẩm

-  Da cam: Dùng cho chôn ngầm
-  Ghi xám: bổ sung chất chống tia cực tím dùng cho bảo vệ cáp ngoài trời
-  Màu khác: Có thể sản xuất theo yêu cầu khách đặt hàng

1.1.2. Các tiêu chuẩn áp dụng với sản phẩm

Ống nhựa xoắn Việt Nhật VFP được sản xuất phù hợp với các tiêu chuẩn sau:

TCVN 7997:2009

CÁP ĐIỆN ĐI NGẦM TRONG ĐẤT

- PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT.

TCVN 8699 : 2011

MẠNG VIỄN THÔNG

- ỐNG NHỰA DÙNG CHO TUYẾN CÁP NGẦM

- YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1.3. Quy cách sản phẩm

Việt Nhật VFP được sản xuất và đóng thành từng cuộn.

Quy cách sản phẩm, độ dài tiêu chuẩn,

kích thước mỗi cuộn theo bảng dưới.

Trong ống có sẵn dây mồi kéo cáp bằng dây thép,

bọc nhựa PVC với đường kính dây như sau:

Việt Nhật 25,30,40,50	dây thép 1,5mm
Việt Nhật 65,70,80,90,100,125	dây thép 1,7mm
Việt Nhật 150,160,175,200,250	dây thép 2,0mm

Loại ống Đường kính danh định	Đường kính Trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Độ dày thành ống (mm)	Bước ren (mm)	Độ dài tiêu chuẩn mỗi cuộn (m)	Đường kính & chiều cao mỗi cuộn (m)
Việt Nhật 25	25 ± 2.0	32 ± 2.0	1.5 ± 0,3	8 ± 0.5	400	0,60 x 1,50
Việt Nhật 30	30 ± 2.0	40 ± 2.0	1.5 ± 0,3	10 ± 0.5	300	0,65 x 1,50
Việt Nhật 40	40 ± 2.0	50 ± 2.2	1.5 ± 0,3	13 ± 0.8	300	0,65 x 1,60
Việt Nhật 50	50 ± 2,5	65 ± 2.5	1.7 ± 0,3	17 ± 1.0	200	0,75 x 1,50
Việt Nhật 65	65 ± 2.5	85 ± 2.5	2.0 ± 0,3	21 ± 1.0	150	0,75 x 1,60
Việt Nhật 80	80 ± 3.0	105 ± 3.0	2.1 ± 0,3	25 ± 1.0	150	0,75 x 1,75
Việt Nhật 90	90 ± 3.0	110 ± 3.0	2.2 ± 0,3	25 ± 1.0	100	0,75 x 1,75
Việt Nhật 100	100 ± 4.0	130 ± 4.0	2.3 ± 0.4	30 ± 1.0	100	0,80 x 1,80
Việt Nhật 125	125 ± 4.0	160 ± 4.0	2.6 ± 0.5	38 ± 1.0	80	0,80 x 1,85
Việt Nhật 150	150 ± 4.0	190 ± 4.0	2.8 ± 0.5	45 ± 1.5	80	0,85 x 2,0
Việt Nhật 175	175 ± 4.0	230 ± 4.0	3.5 ± 1.0	55 ± 1.5	50	0,85 x 2,10
Việt Nhật 200	200 ± 4.0	260 ± 4.0	4.0 ± 1.5	60 ± 1.5	50	0,90 x 2,20

Ghi chú:

Khi mua sản phẩm ống Việt Nhật nên chọn ống có đường kính danh định gấp tối thiểu 1,5 lần đường kính ngoài của cáp cần bảo vệ.

Có thể đáp ứng những đơn hàng vs yêu cầu độ dài cuộn ống lớn hơn tiêu chuẩn trên. Một số trường hợp yêu cầu không đáp ứng được nếu cuộn ống quá lớn, vượt kích thước trên phương tiện vận chuyển.

Các thông số kỹ thuật về sản phẩm có thể thay đổi trong quá trình phát triển sản phẩm. Để có thông tin cập nhật mới nhất vui lòng liên hệ trực tiếp với công ty.

**1.1.4. Tính chất sản phẩm,
phương pháp thử & kết quả**



1.2. TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI



Dễ dàng uốn cong, lượn theo các vật cản



Độ dài liên tục tới 1000m, hạn chế mối nối



Khả năng chịu ăn mòn và tác động khắc nghiệt của thời tiết



An toàn khi xảy ra động đất, sụt lún đất, v.v



Khả năng chịu nén cao



Kéo cáp dễ dàng



Độ tin cậy cao



Tính kinh tế cao

2. NĂNG LỰC CUNG ỨNG

2.1. ỐNG NHỰA XOẢN HDPE - VIỆT NHẬT VFP

Công ty cổ phần ống nhựa Việt Nhật có 4 dây chuyên sản xuất các loại ống đường kính trong từ Ø25mm đến Ø200mm. Khả năng sản xuất và cung ứng mỗi ngày theo bảng dưới:

STT	Loại ống	Sản lượng (mét)
1	Việt Nhật VFP 25/32	6.000
2	Việt Nhật VFP 30/40	6.000
3	Việt Nhật VFP 40/50	6.000
4	Việt Nhật VFP 50/65	6.000
5	Việt Nhật VFP 65/85	6.000
6	Việt Nhật VFP 80/105	5.000
7	Việt Nhật VFP 90/110	5.000
8	Việt Nhật VFP 100/130	4.000
9	Việt Nhật VFP 125/160	4.000
10	Việt Nhật VFP 150/195	4.000
11	Việt Nhật VFP 175/230	4.000
12	Việt Nhật VFP 200/260	4.000

Ngoài dây chuyên sản xuất ống chúng tôi có các máy khác để sản xuất các phụ kiện cho ống như: măng sông, đầu bịt, nút loe....





3. CHỨNG NHẬN

3.1 ỐNG NHỰA XOẢN CHỊU LỰC HDPE - VIỆT NHẬT

Phù hợp với hệ thống quản lí chất lượn ISO 9001:2015
Sản xuất và cung ứng ống nhựa xoắn chịu lực bằng HDPE dùng để luồn cáp điện.

ISO 9001:2015

Phù hợp **TCVN 7997:2009**
CÁP ĐIỆN ĐI NGẦM TRONG ĐẤT
- PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT.

Phù hợp **TCVN 8699 : 2011**
MẠNG VIỄN THÔNG
- ỐNG NHỰA DÙNG CHO TUYẾN CÁP NGẦM
- YÊU CẦU KỸ THUẬT



4. LƯỢC SỬ CUNG ỨNG

4.1 THEO CÔNG TRÌNH

- ❑ Hệ thống chiếu sáng trên đường Đại lộ Nam Sông Mã Thanh Hóa
- ❑ Hệ thống điện và chiếu sáng đường dẫn cầu Nguyệt Viên Thanh Hóa
- ❑ Hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường Quốc lộ 1A Ninh Bình
- ❑ Hệ thống điện và chiếu sáng Quốc lộ 10 Thái Bình, Quốc lộ 47 Thanh Hóa
- ❑ Hệ thống điện và chiếu sáng các khu đô thị Thanh Hà, An Phú Hưng,
- ❑ Đô Thị Xanh, Bắc Cầu Hạc, FLC Thanh Hóa.
- ❑ Hệ thống điện các khu công nghiệp Bình Xuyên, Đồng Văn, Tây Bắc Ga,
- ❑ KCN Cảng Đình Vũ Hải Phòng, KCN Hòa Xá Nam Định,...
- ❑ Hệ thống điện và chiếu sáng nhà xi măng Công Thành
- ❑ Hệ thống điện Khu công nghiệp Hoàng Mai, Bắc Vinh, Gia Lách, Hạ Vàng...
- ❑ Hệ thống điện và chiếu sáng bệnh viện Nhi Thanh Hóa
- ❑ Khu kinh tế Nghi Sơn, Khu kinh tế Vũng Áng



4.2 CÁC KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

- ❑ CÔNG TY CP XÂY LẬP ĐIỆN ĐÔNG Á
- ❑ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MIỀN TRUNG
- ❑ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHỤC HƯNG
- ❑ TẬP ĐOÀN ĐẠI LONG
- ❑ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
- ❑ CÔNG TY CỔ PHẦN HUD
- ❑ TỔNG CÔNG TY ANH PHÁT
- ❑ CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG MIỀN TRUNG
- ❑ CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN MIỀN BẮC
- ❑ CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG 2 THANH HÓA
- ❑ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG BẮC



DELTA

